TÒA ÁN NHÂN DÂN TP ĐÀ NẴNG
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số**: 89** /2026/DSST
Ngày: 30-6-2026
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng cung ứng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG

Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Toàn
2. Ông Huỳnh Phước L

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hồ Việt Công Hưng - Cán bộ Toà án nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Đà Nẵng: Bà Huỳnh Thị Trúc Bin – Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng tiến hành xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 106/2026/TLST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2026 về việc "*Tranh chấp hợp đồng cung ứng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 1021/2026/QĐXXST-DS ngày 18/5/2026 và quyết định hoãn phiên tòa số 1042 ngày 10/6/2026 giữa

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP S (nay là Ngân hàng TMCP S1);** Trụ sở: Số B - B N, phường X, TP Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Công M; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền:
ông Nguyễn Công M1; Chức vụ: chuyên viên khách hàng cá nhân PGD. Địa chỉ liên hệ: F T, phường H, thành phố Đà Nẵng theo Quyết định v/v ủy quyền số 2529.2026.QĐ.LEG của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giấy ủy quyền số 06/2026/UQ-CNĐN ngày 30/6/2026. *Có mặt*

- Bị đơn: Ông **Võ Văn L1**; sinh năm 1963; CCCD: 048063003073; Trú tại: Thôn Q, phường L, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/3/2026; bản tự khai và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày yêu cầu khởi kiện:

Ngân hàng thương mại cổ phần S – chi nhánh Đ và ông Võ Văn L1 đã ký đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ cá nhân ngày 12/08/2024. Ngày 23/8/2024, ông Võ Văn L1 nhận bàn giao thẻ từ Ngân hàng. Căn cứ thu nhập của ông L1, Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng số 4213-VS payWave Cre Platinum 436438-3247 hạn mức tín dụng 70.000.000 đồng, lãi suất thời điểm phá hành thẻ 2,48%/ tháng; mục

đích: tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp tín dụng ông đã thực hiện 27 giao dịch với tổng số tiền là 630.540.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ đến nay ông Võ Văn L1 đã thanh toán cho Ngân hàng với tổng số tiền 563.450.000 đồng. (Thứ tự thanh toán căn cứ theo khoản 5.5 Điều 5 của Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ cá nhân).

Sau thời gian sử dụng, ông Võ Văn L1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo khoản 5.3 Điều 5 của Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ cá nhân, ngày 25/09/2025 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông Võ Văn L1 và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu (Dư nợ gốc) sang nợ quá hạn theo điểm d khoản 5.7 Điều 5 của Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ cá nhân.

Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông L1 có trách nhiệm thanh toán nợ tuy nhiên ông vẫn chưa thanh toán và không có thiện chí trả nợ cho Ngân hàng, vi phạm các Điều khoản và Điều kiện phát hành thẻ cá nhân đã quy định tại Hợp đồng. Hiện tại mức lãi suất trong hạn: 2.75%/tháng; Lãi suất quá hạn: 4.125%/tháng (2.75% x 150%) đúng quy định tại khoản 1.32 Điều 1 Điều khoản và Điều kiện phát hành thẻ cá nhân.

Nay Ngân hàng đề nghị Tòa án buộc ông Võ Văn L1 phải trả ngay cho Ngân hàng số nợ tạm tính đến ngày 30/6/2026 là 107.239.225 đồng. Trong đó nợ gốc: 79.731.959 đồng, nợ lãi quá hạn là 27.507.266 đồng.

Buộc Ông Võ Văn L1 tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh kể từ ngày 01/7/2026 cho đến khi trả hết dư nợ thẻ theo lãi suất đã quy định tại Hợp đồng đã ký.

* Bị đơn ông Võ Văn L1 vắng mặt nên không có ý kiến trình bày lưu tại hồ sơ.

**** Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4:***

Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, việc giải quyết vụ án đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo cho các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Nguyên đơn Ngân hàng TMCP S (nay là Ngân hàng TMCP S1) đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 73 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn ông Võ Văn L1 không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72, 73 của Bộ luật tố tụng dân sự nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc không chấp hành.

Về nội dung: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S (nay là Ngân hàng TMCP S1) đối với ông Võ Văn L1 là có cơ sở, yêu cầu về cách tính lãi là phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 280 Bộ luật dân sự; điều 100, 103 Luật các tổ chức tín dụng nên đề nghị HĐXX xem xét:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc *"Tranh chấp hợp đồng cung ứng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt"* của Ngân hàng TMCP S (nay là Ngân hàng TMCP S1) đối với ông Võ Văn L1.

Buộc ông Võ Văn L1 phải trả cho Ngân hàng TMCP S1 số tiền tạm tính 30/6/2026 là 107.239.225 đồng. Trong đó nợ gốc: 79.731.959 đồng, nợ lãi quá hạn là 27.507.266 đồng. Ông Võ Văn L1 phải tiếp tục thanh toán khoản lãi phát kể từ ngày 01/7/2026 cho đến khi trả hết dư nợ thẻ theo lãi suất đã quy định tại Hợp đồng đã ký.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp hợp đồng cung ứng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP S (nay là Ngân hàng TMCP S1) với bị đơn ông Võ Văn L1 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đà Nẵng đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho các đương sự. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông L1 vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 điều 227 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung vụ án:

Ngày 12/8/2024, Ngân hàng TMCP S và ông Võ Văn L1 đã ký Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ cá nhân với hạn mức tín dụng là 70,000,000 đồng, lãi suất 2,48%/ tháng, mục đích là tiêu dùng cá nhân. Sau khi được nhận thẻ tín dụng, ông L1 đã thực hiện 27 giao dịch với tổng số tiền là 630,540,000 đồng. Ông L1 đã thanh toán cho Ngân hàng với tổng số tiền 563,450,000 đồng theo thứ tự thanh toán căn cứ theo khoản 5.5 Điều 5 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ cá nhân của Ngân hàng. Sau thời gian sử dụng, ông Võ Văn L1 vì vi phạm nghĩa vụ thanh toán (khoản 5.3 Điều 5 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 08/09/2025 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông Võ Văn L1 và chuyển toàn bộ dư nợ dư nợ gốc sang nợ quá hạn theo khoản 1.32 Điều 1 của Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ cá nhân. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông L1 có trách nhiệm thanh toán nợ tuy nhiên ông vẫn chưa thanh toán và không có thiện chí trả nợ cho Ngân hàng, vi phạm các Điều khoản và Điều kiện đã quy định. Do đó, Ngân hàng đề nghị Tòa án buộc ông Võ Văn L1 phải trả ngay cho Ngân hàng số nợ tạm tính đến ngày 30/6/2026 là 107.239.225 đồng. Trong đó nợ gốc: 79.731.959 đồng, nợ lãi quá hạn là 27.507.266 đồng. Bị đơn ông Võ Văn L1 vắng mặt nên không ghi nhận ý kiến trong hồ sơ.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: Giấy đề nghị phát hành kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ cá nhân được ký kết giữa Ngân hàng TMCP S với ông Võ Văn L1 trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, sau thời gian sử dụng Ông Võ Văn L1 đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo thông báo giao dịch của Ngân hàng, liên tục không trả nợ trong nhiều kỳ. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông L1 vẫn không có thiện chí trả nợ. Ngày 25/9/2025, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn, áp dụng lãi suất nợ quá hạn trên toàn bộ dư nợ trên theo quy định của Ngân hàng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Ông Võ Văn L1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Điều 02 của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng như đã ký kết. Việc khởi kiện của Ngân hàng TMCP S (nay là Ngân hàng TMCP S1) yêu

cầu Tòa án buộc ông Võ Văn L1 phải trả số tiền còn nợ nói trên là phù hợp với Điều 100, Điều 103 Luật tổ chức tín dụng; Điều 280 của Bộ luật dân sự nên cần được chấp nhận.

[4] Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 01/7/2026 trên số dư nợ theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ngày 12/8/2024 cho đến khi ông Võ Văn L1 thanh toán xong khoản nợ.

[5]Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về nội dung vụ án tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Như vậy án phí ông L1 phải chịu là: 5.361.961 đồng

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 280 Bộ luật dân sự;

Căn cứ điều 100, điều 103 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận đơn khởi kiện Ngân hàng TMCP S đối với ông Võ Văn L1 về việc "Tranh chấp hợp đồng cung ứng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt".

Xử:

1.Buộc ông Võ Văn L1 phải có trả cho Ngân hàng TMCP S (nay là Ngân hàng TMCP S1) số tiền gốc và lãi tạm tính đến 30/6/2026 là 107.239.225 đồng (Một trăm linh bảy triệu hai trăm ba mươi chín nghìn hai trăm hai mươi lăm). Trong đó nợ gốc: 79.731.959 đồng, nợ lãi quá hạn là 27.507.266 đồng.

Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 01/7/2026 trên số dư nợ theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ký ngày 12/8/2024 cho đến khi ông Võ Văn L1 thanh toán xong khoản nợ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: ông Võ Văn L1 phải chịu là 5.361.961 đồng

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP S (nay là Ngân hàng TMCP S1) số tiền tạm ứng án phí 1.993.299 đồng theo biên lai thu số 0002328 ngày 12/3/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

Báo cho nguyên đơn có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 4-ĐN;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 -ĐN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hạnh